

2. Ban Tổ chức Hội thi họp buổi cuối cùng trước khi công bố kết quả và tổng kết Hội thi. Tham gia phiên họp cuối cùng có toàn thể Ban tổ chức, Trưởng ban, các Phó trưởng Ban Giám khảo, các Trưởng tiểu ban Chấm thi và Tiểu ban Thư ký. Trưởng ban Tổ chức Hội thi điều khiển cuộc họp với các nội dung sau:

- Đánh giá toàn bộ kết quả Hội thi.
- Thống nhất về giải thưởng, phần thưởng cho các cá nhân tập thể và các vấn đề khác liên quan đến Hội thi.

3. Điểm kết quả thi của tất cả các giáo viên được thống kê từ cao đến thấp và được công bố công khai tại buổi tổng kết Hội thi đồng thời gửi kết quả trên cho các đơn vị tham dự Hội thi.

4. Một tuần sau khi tổ chức Hội thi tại cơ sở, các đơn vị gửi báo cáo kết quả Hội thi lên cơ quan quản lý cấp trên: Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT (Vụ THCN&DN). Nội dung báo cáo gồm:

- Nội dung tổ chức Hội thi, đánh giá kết quả Hội thi và thống kê các môn thi kèm theo danh sách Ban giám khảo.

- Danh sách giáo viên đạt danh hiệu GVDG.
- Danh sách khen thưởng cá nhân và đồng đội đạt giải của Hội thi.

Điều 18. Thủ tục khiếu nại và kỷ luật

1. Các cá nhân, đơn vị tham gia Hội thi, khi cần khiếu nại về kết quả chấm thi và xếp giải của đơn vị hoặc cá nhân mình đều phải thông qua Trưởng đoàn. Ban Tổ chức hội thi các cấp không giải quyết khiếu nại của từng cá nhân riêng lẻ.

2. Tùy theo mức độ vi phạm những quy định của Hội thi mà xử lý tước quyền giám khảo, quyền dự thi của giáo viên hoặc hủy bỏ kết quả thi của cá nhân, tập thể vi phạm Điều lệ Hội thi THCN.

Điều 19. Khen thưởng thi đua

Những đơn vị nào tham gia tích cực trong các

hoạt động Hội thi sẽ được đưa vào tiêu chí đánh giá phong trào thi đua của đơn vị.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Những quy định trong Điều lệ này áp dụng thống nhất trong Hội thi GVDG THCN các cấp.

Ban Tổ chức Hội thi cụ thể hóa các điều quy định trên và lập kế hoạch tổ chức Hội thi phù hợp với điều kiện cụ thể của cấp Hội thi nhằm đạt được hiệu quả và có tác dụng thiết thực./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thủ trưởng

NGUYỄN VĂN VỌNG

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo số 27/2003/QĐ-BGDĐT ngày 17/6/2003 về việc ban hành Điều lệ Hội thi giảng viên dạy giỏi môn học giáo dục quốc phòng các trường cao đẳng năm 2003.

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục quốc phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội thi giảng viên dạy giỏi môn học giáo dục quốc phòng các trường cao đẳng năm 2003.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục quốc phòng, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, hiệu trưởng các trường cao đẳng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thủ trưởng

NGUYỄN VĂN VỌNG

ĐIỀU LỆ Hội thi giảng viên dạy giỏi môn học giáo dục quốc phòng các trường cao đẳng năm 2003

(ban hành theo Quyết định số 27/2003/QĐ- BGDDT ngày 17/6/2003).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích yêu cầu

1. Mục đích:

- Đánh giá chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên giáo dục quốc phòng (GDQP) trong các

trường cao đẳng, làm cơ sở để các cơ quan quản lý và các nhà trường chỉ đạo việc thực hiện môn học và có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ, giảng viên.

- Trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, từng bước đổi mới phương pháp giảng dạy GDQP trong các trường cao đẳng nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả GDQP cho sinh viên.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt môn học GDQP trong các nhà trường.

2. Yêu cầu:

- Nội dung thi phải đúng với chương trình GDQP đã được ban hành theo Quyết định số 12/2000/QĐ-BGDĐT ngày 09/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức thi phải nghiêm túc, khách quan, trung thực, an toàn.

- Qua hội thi, các trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giảng viên, đẩy mạnh các hoạt động phương pháp, tổ chức tốt hội thi ở cơ sở, tiếp tục tham gia hội thi ở cấp Bộ những năm sau.

Điều 2. Đối tượng và số lượng dự thi

1. Đối tượng dự thi: Là những giảng viên chuyên trách hoặc bán chuyên trách GDQP của các trường cao đẳng trong cả nước.

2. Số lượng: Mỗi trường cử 1 đến 2 giảng viên dự thi với nội dung trong học phần đã đăng ký.

Điều 3. Nội dung thi

1. Môn thi chung:

- Thực hành bắn súng AK bài 1 (tư thế nằm bắn có bộ tỳ).

2. Chuyên môn:

- Giới hạn nội dung thi trong các học phần:

+ Học phần I - Một số nội dung cơ bản về đường lối quân sự của Đảng: Thi giảng bài 2 và bài 3;

+ Học phần II - Một số nội dung cơ bản công tác quốc phòng: Thi giảng bài 1 và bài 3;

+ Học phần III - Một số nội dung kỹ thuật và chiến thuật bộ binh: Thi giảng bài 5, bài 7 và bài 8.

- Thí sinh được lựa chọn đăng ký thi giảng một bài trong nội dung thi đã giới hạn ở trên; bài dự thi của thí sinh thuộc học phần nào thì phải chuẩn bị tất cả các bài giảng (đã giới hạn) trong học phần đó và nộp cho Ban thư ký trước ngày 12/8/2003 để chấm điểm công tác chuẩn bị. Sau khi bốc thăm, đề thi thuộc nội dung bài giảng nào Ban thư ký sẽ trả lại cho thí sinh trước 1 ngày để làm công tác chuẩn bị.

- Thí sinh dự thi đăng ký giảng lý thuyết hoặc giảng thực hành đều phải mang theo thiết bị giảng dạy. Giảng lý thuyết thuộc học phần I, II và phần lý thuyết thuộc học phần III tổ chức trong các phòng thi. Giảng thực hành các nội dung thuộc phần huấn luyện kỹ năng của học phần III và thực hành bắn súng ở thao trường, bãi tập.

Điều 4. Quy định đối với người dự thi

- Các thí sinh mang mặc thống nhất theo kiểu trang phục sĩ quan và phải đeo biển phù hiệu hội thi trên túi áo ngực bên trái.

- Người dự thi phải có mặt tại nơi nhận đề thi hoặc nơi thi trước giờ quy định 15 phút để trưởng tiểu ban chấm thi hoặc Ban thư ký hội đồng thi điểm danh và làm công tác chuẩn bị;

- Người dự thi phải chào báo cáo trưởng tiểu ban chấm thi trước khi thi và sau khi kết thúc nội dung thi theo đúng điều lệnh. Việc thực hiện điều lệnh chính quy trong khi thi là một nội dung để xem xét, đánh giá thành tích thi.

- Khi thi giảng về lý thuyết, người dự thi được đem theo bài giảng, tài liệu tham khảo, sơ đồ, trang thiết bị, mô hình học cụ...

- Khi thi giảng thực hành (kỹ năng quân sự)

người dự thi phải mang mặc đầy đủ trang bị theo quy định.

Chương II

BAN CHỈ ĐẠO, BAN TỔ CHỨC VÀ HỘI ĐỒNG THI

Điều 5. Ban chỉ đạo và Ban tổ chức Hội thi

1. Ban chỉ đạo Hội thi:

- Trưởng ban: Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Phó trưởng ban: Vụ trưởng Vụ Giáo dục quốc phòng;

- Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo Vụ Công tác Chính trị, Vụ Giáo viên, Vụ Đại học, đơn vị đăng cai. Mời đại diện Cục Nhà trường, Cục Dân quân tự vệ - Bộ Quốc phòng tham gia.

2. Ban tổ chức Hội thi:

Vụ Giáo dục quốc phòng phối hợp với đơn vị đăng cai để thành lập Ban tổ chức hội thi.

Điều 6. Hội đồng thi

1. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng thi:

- Chủ tịch: Vụ trưởng Vụ Giáo dục quốc phòng;

- Phó chủ tịch: Lãnh đạo đơn vị đăng cai tổ chức;

2. Thư ký Hội đồng thi:

Ban thư ký Hội đồng thi gồm Trưởng ban và các ủy viên, nhân sự cụ thể do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định.

3. Tiểu ban chấm thi:

- Căn cứ vào số lượng người dự thi, Chủ tịch Hội đồng thi sẽ quyết định thành lập các tiểu ban chấm thi;

- Mỗi tiểu ban có 3 cán bộ chấm thi, trong đó

có một Trưởng tiểu ban và 2 thành viên, nhân sự cụ thể do Hội đồng thi mời và quyết định.

- Các tiểu ban chấm thi chịu sự điều động của Hội đồng thi, phải làm việc theo đúng nguyên tắc và tiến trình thi đã xác định trong kế hoạch. Căn cứ vào thành phần, số lượng đăng ký của các đơn vị, Hội đồng thi sẽ giao nhiệm vụ cụ thể cho các tiểu ban.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thi

1. Hội đồng thi:

- Hội đồng thi đặt dưới sự chỉ đạo thống nhất của Ban chỉ đạo hội thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có nhiệm vụ giúp Ban chỉ đạo tổ chức, điều hành mọi công việc liên quan đến hội thi. Hội đồng thi làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ;

- Hội đồng thi có thẩm quyền quyết định toàn bộ công việc liên quan đến hội thi như: Tổ chức hội thi, chấm thi, xét duyệt kết quả và tổng kết hội thi;

- Hội đồng thi có trách nhiệm báo cáo kết quả thi với Ban chỉ đạo và đề nghị Bộ khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hội thi; đồng thời báo cáo kết quả đến các đơn vị tham gia hội thi.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch:

- Chủ tịch Hội đồng thi chịu trách nhiệm trước ban chỉ đạo về các công việc liên quan đến hội thi;

- Hướng dẫn tổ chức thực hiện và quyết định toàn bộ các mặt công tác liên quan theo đúng Điều lệ Hội thi;

- Ra quyết định thành lập các ban, bộ phận giúp việc cho Hội đồng thi: Ban thư ký, các tiểu ban chấm thi, bộ phận làm đề thi, đáp án; trực tiếp chỉ đạo làm đề thi, đáp án.

- Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội đồng thi theo từng mặt công tác được phân công và thay thế giải quyết công việc khi Chủ tịch vắng mặt.

3. Ban thư ký:

- Chịu sự chỉ đạo về mọi mặt của Chủ tịch Hội đồng thi để đảm bảo đúng tiến trình, kế hoạch và quy chế thi.

- Soạn thảo kế hoạch hội thi, làm lịch thi, ghi biên bản;

- Chuẩn bị mẫu biểu, văn kiện cần thiết cho hội thi;

- Tổ chức bốc thăm đề thi, thu nhận bài thi đầy đủ.

4. Các tiểu ban chấm thi:

Trưởng tiểu ban chấm thi do Chủ tịch Hội đồng thi chỉ định. Tiểu ban chấm thi có nhiệm vụ:

- Nắm chắc Điều lệ Hội thi, nội dung câu hỏi và đáp án thi;

- Từng thành viên đánh giá chính xác, khách quan bài dự thi của thí sinh;

- Tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thi với Hội đồng thi ngay sau buổi thi.

Chương III

HÌNH THỨC TỔ CHỨC VÀ CÁCH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Điều 8. Hình thức thi

Hội thi được tiến hành theo quy trình: Bốc thăm đề thi, làm công tác chuẩn bị, thực hành giảng.

- Thí sinh phải nộp bài giảng chuẩn bị cho Ban thư ký 1 tuần trước khi thi và được nhận lại sau khi bốc thăm đề thi;

- Thi bắn súng ở tư thế nằm bắn có bệ tựa: Đây là môn thi chung bắt buộc đối với mỗi giảng viên dự thi. Mỗi thí sinh được bắn 4 viên trong đó có 1 viên bắn thử và 3 viên bắn chính thức tính điểm (có quy định riêng).

- Thí sinh thi giảng lý thuyết hoặc thực hành đều phải bốc thăm đề thi tại bàn thư ký và làm công tác chuẩn bị 1 ngày. Thí sinh được phép đổi đề thi 1 lần nhưng kết quả môn thi đó phải hạ một cấp. Nếu kết quả thi sau lần đổi đề ở mức đạt yêu cầu thì được giữ nguyên kết quả;

- Số tiết thực hành giảng là 1 tiết; nội dung cụ thể sẽ được quy định trong phiếu thi.

Điều 9. Thang điểm và nguyên tắc chấm điểm

1. Thang điểm chấm thi:

- Điểm thi bắn súng, theo quy tắc bắn súng quân dụng:

3 viên x 10 điểm = 30 điểm

- Điểm thi giảng lý thuyết và thực hành tính theo hệ điểm 10

+ Không đạt yêu cầu: Từ 0 đến cận 5 điểm;

+ Điểm đạt yêu cầu: Từ 5 đến cận 7 điểm;

+ Điểm khá: Từ 7 đến cận 8,6 điểm;

+ Điểm giỏi: Từ 8,6 đến 10 điểm.

2. Nguyên tắc chấm điểm:

- Các giám khảo chấm điểm độc lập nhau theo các nội dung đã ghi trong "phiếu nhận xét và chấm điểm";

- Điểm chấm chênh lệch giữa các giám khảo không quá 1 điểm; chênh lệch quá 1 điểm thì trưởng tiểu ban chấm thi phải hội ý và thống nhất; nếu không thống nhất được thì trưởng tiểu ban chấm thi lập biên bản gửi lên hội đồng thi để xem xét quyết định;

- Điểm thi không làm tròn số và được phép lấy đến chữ số thứ hai trong phần thập phân.

3. Cách tính kết quả thi:

- Thi bắn súng lấy kết quả của tư thế nằm bắn, tính điểm;

- Điểm thi bắn súng sử dụng để xếp loại cá

nhân, tập thể phải là điểm tổng cộng của 3 viên ở tư thế nằm, hệ số 1;

- Điểm thi giảng lý thuyết hoặc giảng thực hành là điểm trung bình cộng của 3 giám khảo x hệ số 3;

- Điểm thi của từng cá nhân là tổng số điểm của 2 nội dung đã tính hệ số;

Điều 10. Cách chấm điểm thi chuyên môn và xếp hạng thành tích

1. Cách chấm điểm:

Thang điểm 10 được chia theo các nội dung sau:

a) Công tác chuẩn bị: 2 điểm

- Chuẩn bị tốt bài giảng theo yêu cầu (đủ số bài, đúng đủ nội dung và các thủ tục cần thiết, trình bày khoa học) (1,5 điểm)

- Có sơ đồ mẫu biểu, thiết bị giảng dạy, mô hình học cụ (0,5 điểm).

b) Thực hành giảng: 8 điểm

- Truyền đạt đúng, đủ nội dung (2 điểm)

- Vận dụng tốt giữa lý luận và thực tiễn (2 điểm)

- Phương pháp sư phạm tốt (3 điểm)

- Sử dụng có hiệu quả sơ đồ thiết bị giảng dạy (1 điểm)

Thực hành giảng dạy sai với nội dung tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm, sai thời gian quy định cứ 3 phút trừ 0,5 điểm.

2. Xếp hạng thành tích:

Cá nhân có điểm thi cao hơn sẽ xếp hạng trên. Nếu các cá nhân có điểm bằng nhau thì cá nhân nào có điểm thực hành giảng cao hơn sẽ xếp hạng trên. Nếu điểm thực hành giảng bằng nhau thì cá nhân nào có điểm phương pháp sư phạm cao hơn sẽ xếp hạng trên; nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng.

Điều 11. Địa điểm và thời gian thi

1. Địa điểm tổ chức hội thi: Đồ Sơn - Hải Phòng.

2. Thời gian thi: Từ 17 đến 24/8/2003.

Chương IV

CÔNG TÁC BẢO ĐẢM, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 12. Công tác bảo đảm (có kế hoạch bảo đảm cho Hội thi riêng)

Các trường bảo đảm kinh phí ăn, ở, đi lại, phụ cấp lưu trú cho các giảng viên dự thi theo Thông tư số 93/1998/TT-BTC ngày 30/6/1998 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ chi tiêu hội nghị và Thông tư số 94/1998/TT-BTC ngày 30/6/1998 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ công tác phí cho cán bộ công chức nhà nước đi công tác trong nước. Ngoài ra đề nghị các trường quan tâm hỗ trợ về kinh phí tạo điều kiện thuận lợi cho các giảng viên làm tốt công tác chuẩn bị và tham gia hội thi.

Điều 13. Giảng viên dạy giỏi và khen thưởng

1. Giảng viên dạy giỏi cấp toàn quốc:

Giảng viên dạy giỏi môn học GDQP cấp toàn quốc phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- Thi bắn súng đạt 25 điểm trở lên;
- Thi giảng dạy chuyên môn đạt giỏi: 25,8 điểm trở lên;
- Tổng số điểm thấp nhất phải đạt là 50,8 điểm;
- Không vi phạm Điều lệ Hội thi, kỷ luật của đơn vị và pháp luật của Nhà nước từ khiển trách trở lên.

2. Khen thưởng:

- Các trường có giảng viên tham gia thi đều được tặng cờ lưu niệm;

- Giảng viên được công nhận là giảng viên dạy giỏi của Hội thi được cấp giấy chứng nhận giảng viên dạy giỏi cấp toàn quốc kèm theo tiền thưởng;

- Ba (03) giảng viên xuất sắc (có tổng số điểm cao nhất, nhì, ba) được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen và thưởng tiền theo quy định của Nhà nước.

3. Thưởng cho thi bắn súng:

Thưởng tiền cho các cá nhân thi bắn súng có tổng số điểm nhất, nhì, ba;

Điều 14. Kỷ luật

Những cá nhân và tập thể vi phạm quy chế thi, tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý như sau:

1. Đối với giảng viên dự thi vi phạm sẽ bị xử lý theo một trong các hình thức sau đây:

- Khiển trách, tiếp tục cho thi nhưng hạ kết quả môn thi đó xuống một cấp hoặc đình chỉ thi nội dung đó;

- Cảnh cáo và đình chỉ tất cả các nội dung thi.

Việc trừ điểm, hạ cấp kết quả thi do trường tiểu ban chấm thi quyết định. Việc đình chỉ thi và xử lý các hình thức kỷ luật nêu trên do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định. Các trường hợp vi phạm đều phải lập biên bản; trường hợp người dự thi không ký thì toàn bộ giám khảo của tiểu ban chấm thi phải ký và ghi rõ người dự thi không ký. Các trường hợp đề nghị đình chỉ thi phải báo cáo kịp thời với Hội đồng thi.

2. Đối với thành phần khác vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định;

3. Các vi phạm ngoài quyền hạn của Hội đồng thi sẽ bị xử lý theo pháp luật của Nhà nước.

Điều 15. Quyền khiếu nại

Tập thể và cá nhân được quyền khiếu nại (bằng văn bản) với Hội đồng thi khi thấy có biểu hiện

tiêu cực như: Vi phạm điều lệ, nội quy trong quá trình tiến hành hội thi. Hội đồng thi phải giải quyết mọi việc khiếu nại trước khi kết thúc hội thi.

Điều 16. Điều khoản cuối cùng

Điều lệ Hội thi phải được phổ biến đến mọi thành viên trước khi tiến hành hội thi. Các thành viên Hội đồng thi, ban thư ký, bộ phận làm đề thi, đáp án, cán bộ, giám khảo chấm thi phải nắm chắc và gương mẫu chấp hành nghiêm túc Điều lệ Hội thi; hướng dẫn cụ thể cho người dự thi thực hiện./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thứ trưởng

NGUYỄN VĂN VỌNG

BỘ NỘI VỤ

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
số 32/2003/QĐ-BNV ngày 20/6/2003
về việc phê duyệt bản Điều lệ của
Hiệp hội Đô thị Việt Nam.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957
quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 45/2003/
NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Nội vụ;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Đô thị Việt
Nam và của Vụ trưởng Vụ tổ chức phi Chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội Đô thị Việt Nam đã được Đại hội toàn quốc ngày 01 tháng 4 năm 2003 thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Đô thị Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nội vụ
Thứ trưởng

ĐẶNG QUỐC TIẾN

ĐIỀU LỆ Hiệp hội các Đô thị Việt Nam.

Chương I

TÊN GỌI - TÊN CHỈ - MỤC ĐÍCH

Điều 1. Hiệp hội các thành phố, thị xã của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam lấy tên là Hiệp hội các Đô thị Việt Nam.

Tên tiếng Anh: Association of Cities of Vietnam - viết tắt: ACVN.

Tên tiếng Pháp là: Association des Villes du Vietnam - viết tắt là AVVN.

Điều 2. Hiệp hội các Đô thị Việt Nam là một tổ chức xã hội, tự nguyện của các đô thị trong cả nước nhằm quan hệ, trao đổi kinh nghiệm hỗ trợ lẫn nhau trong quản lý nhà nước và xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của mỗi đô thị, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hóa -